

NOTE: THIS FORM IS FOR INFORMATIONAL PURPOSES ONLY. DO NOT COMPLETE THIS FORM FOR FILING. USE THE ENGLISH VERSION OF THE AOC-J-464 INSTEAD.

LƯU Ý: MẪU NÀY CHỈ SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH THAM KHẢO THÔNG TIN. KHÔNG ĐIỀN VÀ NỘP MẪU NÀY. SỬ DỤNG MẪU AOC-J-464 BẰNG TIẾNG ANH ĐỂ THAY THẾ.

STATE OF NORTH CAROLINA  
TIỂU BANG NORTH CAROLINA

NC-JOIN  
Số NC-JOIN

File No.  
Số Hồ Sơ

In The General Court Of Justice  
District Court Division  
Tại Hệ Thống Tòa Án Công Lý  
Phân Bộ Tòa Án Khu Vực

\_\_\_\_\_ County

Quận/hạt \_\_\_\_\_

IN THE MATTER OF  
VỀ VỤ

SUPPLEMENTAL ORDER  
CONDITIONS OF PROBATION  
(DELINQUENT)

ÁN LỆNH BỔ SUNG  
CÁC ĐIỀU KIỆN QUẢN CHẾ  
(DÀNH CHO TRẺ PHẠM PHÁP)

Name And Address Of Juvenile  
Tên và địa chỉ của trẻ vị thành niên

Juvenile's Date Of Birth  
(mm/dd/yyyy)  
Ngày sinh của trẻ vị thành niên  
(tháng/ngày/năm)

Age  
Tuổi

Date Of Hearing  
(mm/dd/yyyy)  
Ngày phiên tòa (tháng/ngày/  
năm)

G.S. 7B-2510  
G.S. 7B-2510

Pursuant to a disposition order entered or modified on this date, into which this Supplemental Order is incorporated by reference, the Court orders the juvenile named above, as conditions of probation, to:

Án Lệnh Bổ Sung này được hợp nhất thông qua việc dẫn chiếu vào lệnh xử lý được ban hành hoặc sửa đổi ngày hôm nay, trong lệnh đó Tòa Án đặt ra các điều kiện quản chế cho trẻ vị thành niên có tên trên đây như sau:

1. Remain on good behavior and not violate any laws.  
Tiếp tục duy trì hạnh kiểm tốt và không vi phạm bất kỳ điều luật nào.
2. Not violate any reasonable and lawful rules of the juvenile's parent, guardian or custodian.  
Không vi phạm bất kỳ quy định hợp lý nào của phụ huynh, người giám hộ hay người nuôi giữ của trẻ vị thành niên.
3. Attend school regularly.  
Đi học đều đặn.
4. Maintain passing grades in at least \_\_\_\_\_ courses (**NOTE: State number of courses up to 4.**) during each grading period and meet with the court counselor and a school representative to make a plan for maintaining passing grades.  
Duy trì mức điểm đạt trong ít nhất \_\_\_\_\_ lớp học (**LƯU Ý: cho biết một con số đến tối đa 4 lớp học**) trong mỗi kỳ cho điểm, và họp với cố vấn viên của Tòa Án cùng một người đại diện trường học để lập kế hoạch nhằm duy trì mức điểm đạt.
5. Not associate with (specify person):  
Không liên đới với (tên người cụ thể):
6. Not be in the following place(s):  
Không có mặt tại (những) nơi sau đây:
7. Not use or possess any controlled substances included in any schedule of Article 5 of Chapter 90 of the General Statutes, the North Carolina Controlled Substances Act.  
Không sử dụng hay tàng trữ bất kỳ chất quốc cấm nào được ghi trong bảng ở Điều 5, Chương 90 của Bộ Luật Chung, là Điều Luật về Chất Quốc Cấm.
8. Not use or possess any alcoholic beverage regulated under Chapter 18B of the General Statutes.  
Không sử dụng hay tàng trữ bất kỳ loại đồ uống nào chứa chất cồn (rượu, bia v.v.) được kiểm soát theo Chương 18B của Bộ Luật Chung.
9. Submit to random drug testing.  
Đồng ý đi xét nghiệm ma túy theo ngẫu nhiên.
10. Abide by the following curfew:  
Tuân thủ lệnh giới nghiêm như sau:

(Over)  
(Xem mặt sau)

11. Submit to a warrantless search at reasonable times.  
Đồng ý bị khám xét (không có trát lục soát của tòa) vào những lúc hợp lý.
12. Possess no firearm, explosive device, or other deadly weapon.  
Không có súng, chất nổ hoặc bất kỳ vũ khí gây chết người nào khác.
13. Report to a court counselor as often as required by the court counselor.  
Trình diện với một cố vấn viên của Tòa Án mỗi khi cố vấn viên đó yêu cầu.
14. Pay restitution into the office of the Clerk of Superior Court as follows: *(specify restitution authorized by G.S. 7B-2506(4), or (22))*  
Trả tiền bồi thường cho văn phòng Lục Sự Tòa Thượng Thẩm như sau: *(cho biết số tiền bồi thường theo quy định của G.S. 7B-2506(4), hay (22))*
15. Pay a fine into the office of the Clerk of Superior Court as follows: *(specify fine authorized by G.S. 7B-2506(5))*  
Trả tiền phạt cho văn phòng Lục Sự Tòa Thượng Thẩm như sau: *(cho biết số tiền phạt theo quy định của G.S. 7B-2506(5))*
16. Be employed regularly if not attending school.  
Có việc làm đều đặn nếu không đi học.
17. Other: *(specify, continue on Side Two, if necessary)*  
Điều kiện khác: *(cho biết cụ thể, nếu cần thì ghi tiếp ở mặt hai)*

VUI LÒNG ĐIỀN VÀO PHIÊN BẢN TIẾNG ANH CỦA MẪU NÀY

(Over)  
(Continue)

OTHER (CONTINUED FROM SIDE ONE)  
ĐIỀU KIỆN KHÁC (TIẾP TỤC TỪ MẶT MỘT)

The Court FURTHER ORDERS the juvenile, if directed to do so by the chief court counselor, to:  
Tòa Án CŨNG RA LỆNH cho trẻ vị thành niên phải thực hiện những việc dưới đây theo yêu cầu của trưởng cố vấn của Tòa Án:

- 1. Perform up to twenty (20) hours of community service.  
Làm việc phục vụ cộng đồng đến tối đa hai mươi (20) giờ.
- 2. Submit to substance abuse monitoring and treatment.  
Đồng ý tham gia chương trình theo dõi và điều trị tình trạng lạm dụng chất gây nghiện.
- 3. Participate in a life skills or an educational skills program administered by the Juvenile Justice Section of the Division of Adult Correction and Juvenile Justice.  
Tham gia vào chương trình đào tạo các kỹ năng sống hay kỹ năng học tập do Đơn Vị Phụ Trách Trẻ Vị Thành Niên thuộc Phân Bộ Cải Huấn Người Trưởng Thành và Trẻ Vị Thành Niên tổ chức.
- 4. Cooperate with electronic monitoring. (NOTE: Do not check unless juvenile is subject to Level 2 disposition.)  
Hợp tác trong việc theo dõi điện tử. (LƯU Ý: Chỉ đánh dấu vào ô này nếu Tòa Án ra lệnh xử lý Bậc 2 đối với trẻ vị thành niên này.)
- 5. Cooperate with intensive supervision. (NOTE: Do not check unless juvenile is subject to Level 2 disposition.)  
Hợp tác trong việc giám sát tập trung. (LƯU Ý: Chỉ đánh dấu vào ô này nếu Tòa Án ra lệnh xử lý Bậc 2 đối với trẻ vị thành niên này.)

The term of juvenile's probation shall terminate on (date (mm/dd/yyyy)) \_\_\_\_\_, unless before that date:  
Lệnh quản chế của trẻ vị thành niên này sẽ hết hạn vào (ngày (tháng/ngày/năm)) \_\_\_\_\_, trừ khi trước ngày đó:

- 1. the Court orders that the term of probation be terminated earlier; or  
Tòa Án ra lệnh hủy bỏ lệnh quản chế trước thời hạn; hoặc
- 2. the Court orders that the term of probation be extended; or  
Tòa Án ra lệnh gia hạn lệnh quản chế; hoặc
- 3. the court counselor files a motion seeking an extension of the term of probation.  
Cố vấn của Tòa Án nộp kiến nghị yêu cầu gia hạn thời gian quản chế.

Date (mm/dd/yyyy)  
Ngày (tháng/ngày/năm)

Name Of District Court Judge (type or print)  
Tên của Thẩm Phán Tòa Án Khu Vực (đánh máy hay viết chữ in)

Signature Of District Court Judge  
Chữ Ký của Thẩm Phán Tòa Án Khu Vực